

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ, BAN, NGÀNH; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH BỊ BỎ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày ____ / ____ của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
I. Lĩnh vực Công chứng			
1	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	1.012019.H42	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	1.001071.H42	
3	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.001446.H42	
4	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001125.H42	
5	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.001153.H42	
6	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	1.001721.H42	
7	Bỏ nhiệm công chứng viên.	1.000112.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
8	Bổ nhiệm lại công chứng viên.	1.000100.H42	
9	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm).	1.000075.H42	
10	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	1.001756.H42	Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 10/6/2022)
11	Đăng ký hoạt động Văn phòng Công chứng	2.000789.H42	
12	Cấp lại Thẻ công chứng viên	1.001799.H42	
13	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	2.000778.H42	
14	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	2.000766.H42	
15	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	2.000758.H42	
16	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	2.000743.H42	
17	Thành lập Văn phòng công chứng	1.001877.H42	
18	Xoá đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	2.002387.H42	
19	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.001438.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
20	Hợp nhất Văn phòng công chứng	1.001688.H42	quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021)
21	Sáp nhập Văn phòng công chứng	1.001665.H42	
22	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	1.001647.H42	
23	Thành lập Hội công chứng viên	1.003118.H42	
II. Lĩnh vực Nuôi con nuôi			
1	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1.003160.H42	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	1.003976.H42	
3	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	1.004878.H42	
4	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	1.003179.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
III. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý			
1	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	2.000829.H42	Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
			xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	Thủ tục lựa chọn ký hợp đồng với Luật sư	2.000977.H42	Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 10/6/2022
3	Thủ tục lựa chọn ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	2.000970.H42	
4	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	2.000954.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
5	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	2.000596.H42	
6	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	2.000587.H42	
7	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	2.000518.H42	
8	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	1.001233.H42	
9	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	2.000840.H42	
10	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	2.000592.H42	
11	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	2.001680.H42	
12	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	2.001687.H42	
IV. Lĩnh vực Giám định tư pháp			
1	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	1.009832.H42	Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 10/6/2022
2	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở,	2.000555.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
	người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp		
3	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	1.001117.H42	
4	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	2.000890.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
5	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	2.000823.H42	
6	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	2.000568.H42	
7	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	1.001878.H42	
8	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	1.001122.H42	Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 13/4/2023
9	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	2.000894.H42	
V. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp			
1	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	2.000488.H42	Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	Thủ tục cấp Phiếu LLTP cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	2.00417.H42	
3	Thủ tục cấp Phiếu LLTP cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	2.000505.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
VI. Lĩnh vực Hòa giải thương mại			
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm hoà giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép nhận thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở trung tâm hoà giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.008913.H42	Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 10/6/2022
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	2.001716.H42	
3	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	1.005149.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
4	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	2.002047.H42	
5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008914.H42	
6	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.008915.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
7	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	1.008916.H42	
8	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	2.000515.H42	
9	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	1.008912.H42	
VII. Lĩnh vực Thừa phát lại			
1	Đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại	1.008930.H42	Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 10/6/2022
2	Chuyển đổi loại hình Văn phòng thừa phát lại	1.008932.H42	
3	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình Văn phòng thừa phát lại	1.008933.H42	
4	Đăng ký tập sự hành nghề thừa phát lại	1.008925.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
5	Thay đổi nơi tập sự hành nghề thừa phát lại	1.008926.H42	
6	Đăng ký tập sự hành nghề và cấp thẻ thừa phát lại	1.008927.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
7	Cấp lại thẻ thừa phát lại	1.008928.H42	
8	Thành lập Văn phòng thừa phát lại	1.008929.H42	
9	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại	1.008931.H42	
10	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008934.H42	
11	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008935.H42	
12	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008936.H42	
13	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008937.H42	
VIII. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật			
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.	1.000627.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật.	1.000614.H42	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh.	1.000588.H42	
4	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật.	1.000426.H42	
5	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật.	1.000404.H42	
6	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật.	1.000390.H42	
IX. Lĩnh vực Đấu giá tài sản			

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
1	Cấp thẻ đấu giá viên.	2.001815.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục cấp lại thẻ đấu giá viên.	2.001807.H42	
3	Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.	2.001395.H42	
4	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.	2.001333.H42	
5	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.	2.001258.H42	
6	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản.	2.001247.H42	
7	Thủ tục phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.	2.001225.H42	
8	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản.	2.002139.H42	
X. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản			
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân.	1.002626.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.008727.H42	
3	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	1.001842.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
4	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên.	1.001633.H42	
5	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	1.001600.H42	
XI. Lĩnh vực Quốc tịch			
1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	2.002039.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002038.H42	
3	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002036.H42	
4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1.005136.H42	
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	2.001895.H42	
XII. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước			
1	Thủ tục phục hồi danh dự	2.002191.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	2.002193.H42	
3	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	2.002192.H42	
XIII. Lĩnh vực Chứng thực			
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường	2.000884.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
	hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điếm chỉ được)		
3	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000843.H42	
4	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815.H42	
XIV. Lĩnh vực Trọng tài thương mại			
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.	1.008889.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.	1.008890.H42	
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	1.008904.H42	
4	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa	1.008905.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
	điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		
5	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác.	1.008906.H42	
6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.001248.H42	
XV. Lĩnh vực Luật sư			
1	Thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư	1.002010.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002032.H42	
3	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật TNHH một thành viên	1.002055.H42	
4	Thủ tục đăng ký hoạt động cho chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	1.002099.H42	
5	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002181.H42	
6	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, Công ty luật nước ngoài	1.002198.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt	
7	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	1.002384.H42		
8	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, Công ty luật nước ngoài	1.002368.H42		
9	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	1.002153.H42		
10	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	1.002398.H42		
11	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	1.002079.H42		
12	Hợp nhất công ty luật	1.002218.H42		
13	Sáp nhập công ty luật	1.002234.H42		
14	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	1.002251.H42		
XVI. Lĩnh vực Hộ tịch				
1	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	2.000635.H42		Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 20/12/2023
2	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	1.002516.H42		
XVII. Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm				
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011441.H42	Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011442.H42	thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011443.H42	
4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011444.H42	
5	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1.011445.H42	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
I. Lĩnh vực Nuôi con nuôi			
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002363.H42	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 20/12/2023
II. Lĩnh vực Hộ tịch			
1	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	1.002516.H42	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 20/12/2023
2	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528.H42	
3	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000806.H42	
4	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766.H42	
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.000779.H42	
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669.H42	
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	2.000748.H42	
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002189.H42	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.000554.H42	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.000547.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
	(khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		
11	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522.H42	
12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000893.H42	
13	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000756.H42	
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000513.H42	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497.H42	
16	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	2.000635.H42	
17	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.001695.H42	Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
III. Lĩnh vực Chứng thực			
1	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	2.000992.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	2.001008.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
3	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	2.001044.H42	
4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	2.001050.H42	
5	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	2.001052.H42	
6	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815.H42	
7	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000843.H42	
8	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884.H42	
9	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.H42	
10	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.H42	
11	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.H42	
12	Cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
IV. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước			
1	Thủ tục phục hồi danh dự	1.005462.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	2.002190.H42	
V. Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở			
1	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2.000424.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
I. Lĩnh vực Nuôi con nuôi			
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263.H42	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 20/12/2023
2	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
II. Lĩnh vực Hộ tịch			
1	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	1.002516.H42	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 20/12/2023
2	Đăng ký khai sinh	1.001193.H42	
3	Đăng ký kết hôn	1.000894.H42	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.H42	
5	Đăng ký khai tử	1.000656.H42	
6	Đăng ký giám hộ	1.004837.H42	
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1.004859.H42	
8	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.H42	
9	Đăng ký lại khai sinh	1.004884.H42	
10	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.H42	
11	Đăng ký lại kết hôn	1.004746.H42	
12	Thủ tục cấp ban sao trích lục hộ tịch	2.000635.H42	
13	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.H42	
14	Đăng ký lại khai tử	1.005461.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
15	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.000689.H42	Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
16	Đăng ký khai sinh lưu động	1.003583.H42	
17	Đăng ký kết hôn lưu động	1.000593.H42	
18	Đăng ký khai tử lưu động	1.000419.H42	
19	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.001023.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
20	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986.H42	
III. Lĩnh vực Chứng thực			
1	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001035.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục chứng thực di chúc	2.001019.H42	
3	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.H42	
4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001406.H42	
5	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001009.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
6	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815.H42	
7	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884.H42	
8	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.H42	
9	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.H42	
10	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.H42	
11	Cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.H42	
IV. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước			
1	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	2.002165.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
V. Lĩnh vực Hòa giải cơ sở			
1	Thủ tục công nhận hòa giải viên	1.002211.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	2.000950.H42	
3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	2.000930.H42	
4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.H42	

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định phê duyệt
VI. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật			
1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2.001457.H42	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/6/2021
2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2.001449.H42	